TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Đắk Lắk, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Đình T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn khu phố B, xã S, tỉnh Đắk Lắk). *Người đại diện theo uỷ quyền*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: khu phố S, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố S xã S, tỉnh Đắk Lắk), theo văn bản uỷ quyền ngày 23/5/2025.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên (nay là thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn N và bà Huỳnh Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị L số tiền 344.950.000đ (ba trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Tháng 9 năm 2025 trả 22.475.000đ;

Tháng 1 năm 2026 trả 22.475.000đ;

Tháng 4 năm 2026 trả 300.000.000đ là dứt điểm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông Trần Văn N và bà Huỳnh Thị D tự nguyện chịu 8.624.000đ (tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phạm Đình T và bà Nguyễn Thị L 8.624.000đ (tám triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002121 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên (cũ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND khu vực 15 – Đắk Lắk (02);
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 15;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÀN THỊ TIÊN